TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2021/QĐST-DS	*Quận Ngô Quyền, ngày 05 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy ngày 05/3/2021 nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 57/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

Địa chỉ trụ sở: Đường H, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Quang T; chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ chi nhánh Đông Hải Phòng, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Quyết định ủy quyền số 539/QĐ-BIDV.ĐHP ngày 30/12/2019).

- Bị đơn: Anh Bùi Tùng D

Địa chỉ: Đường A, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Duy V và bà Đỗ Thị Thu A.

Nơi ĐKHKTT: Đường L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án trên.

Về án phí: Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 21.873.000 (hai mươi mốt triệu, tắm trăm bảy mươi ba nghìn) đồng theo biên lai số 0006771 ngày 13 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Trung Dũng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).